

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 50/2021/HS-PT

Ngày 17-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 68/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Dương Văn L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Dương Văn L, Triệu Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 6 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C, thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Vi Thị S; có vợ Trần Vũ H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 20/01/2021 đến ngày 04/02/2021; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Triệu Văn L, sinh ngày 22/7/1971, tại xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng (thêm nghề bốc thuốc nam chữa bệnh); trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn S và bà Nông Thị D (đều đã chết); có vợ Lương Thanh V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị

cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 24/02/2021; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn L:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20/01/2021, tại Chốt ngăn chặn phòng chống dịch Covid-19, thuộc Bản N, thôn Y, xã T, huyện T, cách biên giới khoảng 200m, tổ công tác Đồn Biên phòng Bình Nghi đang thực hiện nhiệm vụ, phát hiện một xe ô tô bán tải hiệu Nissan BKS 29C – 00181 có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện trên xe có một nam và một nữ do Dương Văn L điều khiển đang đưa Tạ Thị M xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định:

Tạ Thị M muốn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với lý do: Khoảng năm 2009, Tạ Thị M ở tại Bắc Giang gặp một người đàn ông Trung Quốc tên Meng sang Việt Nam để tìm hàng hóa đồ mỹ nghệ nhập về Trung Quốc. Từ đó M và Meng thường xuyên mua bán đồ gỗ và bột hương với nhau. Đầu 2020 do dịch Covid-19 nên M không sang Trung Quốc được, trong khi đó Meng vẫn nợ M 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng chẵn).

Ngày 06/01/2021 M đến nhà Triệu Văn L lấy thuốc (L làm nghề bốc thuốc Nam), M cho L biết việc mình muốn sang Trung Quốc để lấy tiền với Meng. L bảo nếu muốn đi thì L sẽ tìm người đưa M xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo đường mòn, do L quen biết một người đàn ông Trung Quốc tên Lô Văn C và qua C giới thiệu L biết L nhà ở xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, sống giáp biên giới. Sau đó L gọi điện cho C để C sắp xếp đưa M sang Trung Quốc để đòi nợ, đồng thời cũng cho C biết việc L sẽ đem 70.000.000 đồng sang Trung Quốc trả tiền bộ bàn ghế gỗ L mua lại của C. C bảo L liên lạc với L để L đón và đưa M xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và thông báo việc L sẽ đưa bạn đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để L đón và đưa người đó lên mốc biên giới 1003. Đồng thời L sẽ nhận từ L 70.000.000 đồng để đưa cho C. C sẽ trả tiền công cho L 2.000.000 đồng/khách, trả thêm tiền xe 2.000.000 đồng và đồng thời cho L thêm 2.000.000 đồng.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 20/01/2021, M đi xe khách lên Lạng Sơn. Khoảng 08 giờ khi đến cây xăng Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, M điện thoại thông báo cho L biết. Sau đó L bảo con trai là Triệu Phi A lấy ô tô của A đưa L lên T. Khoảng 09 giờ L đón M tại cây xăng Y rồi cùng nhau đi lên thị trấn T. L điện cho L và hẹn gặp tại cây xăng C, thuộc xã Đ, huyện T. L điều khiển xe ô tô bán tải hiệu NISSAN, BKS: 29C-00181 mượn của anh trai là Dương Văn P đến điểm hẹn. Khoảng 10 giờ thì L và L gặp nhau. Do C bảo L cứ đưa tiền cho

L để L cầm sang Trung Quốc cho C nên L đưa cho L một túi nilon màu xanh và nói bên trong có 70.000.000 đồng, bảo L mang sang Trung Quốc cho C. Sau đó M lên xe của L còn L và con trai đi về nhà. Khi L đang điều khiển xe ô tô chở M lên Mốc 1003, đến khu vực chốt kiểm dịch thì bị lực lượng Biên phòng giữ lại kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn L, Triệu Văn L phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với hai bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn L; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Dương Văn L 12 (mười hai) tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 12 (mười hai) tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Dương Văn L và Triệu Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Dương Văn L, Triệu Văn L bổ sung nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Các bị cáo kháng cáo Bản án trong hạn luật định nên việc kháng cáo là hợp lệ. Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đã xử phạt hai bị cáo Dương Văn L, Triệu Văn L mỗi bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp. Về kháng cáo xin hưởng án treo: Để đảm bảo tính răn đe trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay cũng như phục vụ tình hình chính trị tại địa phương trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay đang diễn biến phức tạp; hành vi tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến tình hình ngăn chặn bệnh dịch lây lan nên không thể chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội chưa đạt; tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, yêu cầu kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015; sửa Bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Dương Văn L từ 01 đến 03 tháng tù; giảm hình phạt cho bị cáo Triệu Văn L từ 03 đến 05 tháng tù.

Ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo Dương Văn L: Bị cáo phạm tội chưa đạt; bị cáo phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; hậu quả đã được ngăn chặn kịp thời, thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ có Huân chương; bị cáo ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo bản thân, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm b, h, m, s khoản 1, 2 Điều 51; xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách. Cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Triệu Văn L được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Dương Văn L, Triệu Văn L về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Dương Văn L, Triệu Văn L là phù hợp.

[3] Về kháng cáo xin hưởng án treo: Hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến tình hình ngăn chặn bệnh dịch lây lan. Để phục vụ tình hình Chính trị tại địa phương trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay đang diễn biến phức tạp; đảm bảo tính rắn đe trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại khu vực biên giới; Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[4] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Theo chủ quan của bị cáo Dương Văn L, đưa chị Tạ Thị M không có giấy tờ hợp pháp xuất cảnh qua biên giới đến Đồn Biên phòng để xin phép qua biên giới nhưng đang trên đường đi thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Tuy nhiên, mục đích của bị cáo Dương Văn L và Triệu Văn L là đưa chị Tạ Thị M qua biên giới mà không có giấy tờ hợp pháp nên đã cấu thành tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Dương Văn L đã xuất trình phiếu thu ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid - 19, Biên lai nộp tiền án phí; bị cáo Triệu Văn L xuất trình Biên lai thu tiền tại Chi cục T huyện T, tỉnh Lạng Sơn để thi hành hình phạt bổ sung. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt; cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do có tình tiết mới.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Dương Văn L, Triệu Văn L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Dương Văn L 09 (chín) tháng tù, về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/01/2021 đến ngày 04/02/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn L.

1.2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 07 (bảy) tháng tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/02/2021 đến ngày 24/02/2021).

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng tại Chi cục T huyện T, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/ 0001044 ngày 16/9/2021.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Dương Văn L, Triệu Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/9/2021./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT H. T, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm